

Bản án số: 393/2022/HS-PT

Ngày: 14 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ lý số: 118/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Đình P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Đình H, sinh năm: 1999. Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 09/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hoàng H1 và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay (có mặt).

2. Trịnh Đình P, sinh năm: 29/01/2003. Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Học sinh, trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hoàng H1 và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu: Luật sư Bùi Hảo Thủy – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 02/2021, do cần tiền tiêu xài nên Trịnh Đình H nảy sinh ý định cướp tiệm vàng trên địa bàn thành phố H. Thông qua mạng xã hội, ngày 01/3/2021, H đặt mua 01 khẩu súng bắn đạn cao su kèm theo 50 viên đạn với số tiền 26 triệu đồng.

Đến trưa ngày 02/3/2021, H nhận được gói hàng gửi qua đường chuyển phát nhanh và biết bên trong có súng đạn. H kêu em ruột là Trịnh Đình P về nhà tìm cho H cái áo khoác và lấy theo cây dao cán vàng Thái Lan; H kêu P chạy xe mô tô chở đến khoảng đất trống gần Bệnh viện đa khoa thành phố H để mở gói hàng. Khi H mở ra, P thấy bên trong là một khẩu súng ngắn kèm theo 01 hộp đạn nên hỏi H mua súng làm gì, thì H trả lời để đi cướp tiệm vàng và kêu P phải cùng tham gia. Lúc này, P sợ nên không đồng ý, thì H dùng súng bắn một phát chỉ thiên đe dọa, uy hiếp nên P đồng ý tham gia. Sau đó, P chở H chạy xe đến khu vực chợ bách hóa H để mua thêm một số vật dụng, dụng cụ nhằm chuẩn bị cho việc đi cướp gồm 02 cái nón bảo hiểm, 02 cái áo khoác dài tay, 02 khẩu trang loại che kín cả đầu và mặt (loại của nữ), 02 đôi găng tay, 02 đôi giày thể thao, 02 đôi tất (nhằm để ngụy trang), 01 túi xách (để đựng tài sản khi cướp được), 01 cây cờ lê để tháo biển số xe). Sau khi mua đồ xong, H thay đổi ý định, không cướp tiệm vàng nữa mà đi cướp tiền của Ngân hàng, lý do nếu cướp được vàng sẽ khó tiêu thụ. Vì vậy, H kêu P chở chạy xe qua lại Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố H, ở khu phố 1, phường Đ vài lần để quan sát địa hình.

Đến khoảng 16 giờ ngày 02/3/2021, P chở H chạy đến Ngân hàng. Sau khi quan sát, H kêu P đi vào trong Ngân hàng để cướp; H cầm súng, còn P thì cầm dao và túi xách cùng vào không chế bảo vệ yêu cầu dẫn đến nơi có tiền để cướp. H bắn 02 phát lên trần nhà và hô: “Chỉ muốn lấy tiền không muốn làm hại ai”, còn P thì cầm dao và túi xách chạy vào trong quầy đe dọa và yêu cầu nhân viên Trần Thị Thủy T1 lấy tiền bỏ vào túi xách. Lúc này, ông Lâm Trung H2, nhân viên bảo vệ chạy thoát được ra ngoài và chạy đến rút chìa khóa xe của P và H, rồi dùng súng công cụ hỗ trợ bắn chỉ thiên để ngăn cản. Nghe tiếng súng, H và P hoảng sợ, cầm túi xách đựng tiền cướp được bỏ chạy ra xe định tẩu thoát; H dùng súng chĩa vào ông H2 đe dọa để P lấy xe nhưng thấy xe không có chìa khóa nên đã vứt cây dao và đặt túi xách đựng tiền xuống sân Ngân hàng. Cả hai chạy bộ để trốn thì bị bắt. Số tiền cướp được, qua kiểm tra là 383.917.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 243/KL-KTHS ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: 1339 tờ tiền Việt Nam đồng, mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A1339 là tiền thật.

Tại Kết luận giám định số 1459/C09B, ngày 24/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1- Khẩu súng ngắn nêu trên là súng bắn đạn cao su và là công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng.

2- 08 viên đạn và 02 vỏ đạn là: đạn và vỏ đạn cỡ 9mm x 21mm, dùng cho các loại súng bắn đạn cao su và là công cụ hỗ trợ, không phải là đạn quân dụng.

3- 02 vỏ đạn thu tại hiện trường được bắn ra từ khẩu súng ngắn gửi giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 08/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Đình H và Trịnh Đình P phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình H 14 (Mười bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình P 12 (Mười hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2022 các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Đình P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là quá nghiêm khắc.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có kháng cáo, kháng cáo trong hạn nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ xét xử các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Người kháng cáo không có tình tiết gì mới để làm căn cứ xem xét kháng cáo xin giảm án, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đã ly hôn, bị cáo H và bị cáo P là anh em ruột. Do bị H không chế nên P phải tham gia thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt. Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hậu quả chưa xảy ra. Do

đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự Phúc thẩm.

[2] Vào khoảng 16 giờ ngày 02/3/2021, tại khu phố 1, phường Đ, thành phố H, Kiên Giang, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trịnh Đình H đã rủ bị cáo Trịnh Đình P, dùng súng công cụ hỗ trợ và dao đến Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố H, Kiên Giang đe dọa, khống chế nhân viên và cướp số tiền 383.917.000 đồng, rồi tẩu thoát thì bị bắt.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Đình P phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là vô cùng nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi còn rất trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười biếng lao động, muốn có tiền bằng sức lao động của người khác. Bị cáo Trịnh Đình H đã đặt mua một khẩu súng bắn đạn cao su kèm theo đạn, sau đó rủ bị cáo Trịnh Đình P dùng súng và dao thái lan đến ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố H đe dọa, khống chế nhân viên để cướp tiền. Mặc dù chưa lấy được tiền nhưng các bị cáo thực hiện hành vi quá táo bạo, chuẩn bị hung khí đi thẳng vào ngân hàng khi đang có các nhân viên làm việc, khi bị ngăn cản giằng co quyết liệt rất may bảo vệ ngân hàng đã lấy được chìa khóa xe máy, các bị cáo không có xe để tẩu thoát, vì vậy mới ngăn chặn được hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ vai trò tham gia của từng bị cáo. Bị cáo Trịnh Đình H là người có vai trò phạm tội chủ mưu, bị cáo là người nảy sinh ý định, bị cáo trực tiếp chuẩn bị súng, đạn và yêu cầu bị cáo Trịnh Đình P làm theo bị cáo. Khi bị cáo P sợ nên không đồng ý thì bị cáo H dùng súng đe dọa và uy hiếp bắt buộc P phải nghe theo lời bị cáo. Bị cáo P lúc đầu từ chối nhưng sau khi bị đe dọa cũng đã đồng ý làm theo. Mức độ phạm tội của bị cáo H là cao hơn, vì vậy, mức án của bị cáo H phải cao hơn mức án của bị cáo P mới tương xứng với hành vi của bị cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội

của mình, đại diện Ngân hàng xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đã động viên gia đình hỗ trợ thêm cho Ngân hàng Agribank chi nhánh H, Kiên Giang mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng, tuy phía ngân hàng không nhận số tiền này nhưng đây là thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả, sự ăn năn của các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.3] Tại phiên tòa Phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa cho các bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Đình P; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Đình H và Trịnh Đình P phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình H 14 (Mười bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình P 12 (Mười hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/Về án phí hình sự Phúc thẩm: Các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Đình P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết

Lê Thành Long

Trần Văn Mười